

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 14/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hào

2. Bà Vi Thị Hương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 19/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 31/8/2022, đối với bị cáo:

Thao Văn N, sinh năm 1964. Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 0/12. Con ông: Thao Chử L (Đã chết) và bà: Va Thị D (Đã chết) Vợ: Sung Thị C, sinh năm 1966. Có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2012. Chỗ ở hiện nay của vợ và các con bị cáo: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự không:

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/7/2022, chuyển tạm giam ngày 29/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi- Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án điểm năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 21/7/2022, thực hiện kế hoạch cao điểm tấn công trấn áp tội phạm về ma túy, tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã Pù Nhi, Công an thị trấn Mường Lát, Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa và Đoàn biên phòng Pù Nhi đến nhà Thao Văn N, sinh năm 1964 ở bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi là đối tượng nghiện ma túy để tuyên truyền nhắc nhở đối tượng. Khi vào đến nhà thì phát hiện N có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi áo trước ngực N đang mặc có 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bên trong có chứa các cục bộ màu trắng. Tiếp tục kiểm tra phát hiện tại giường ngủ của N có 01 (một) hộp kim loại bên trong có chứa 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh và 01 (một) mảnh giấy bên trong có chứa chất dẻo màu nâu đen. Thao Văn N khai nhận số tang vật vừa bị bắt gồm heroine, hồng phiến và nhựa thuốc phiện, N mua về để sử dụng dần. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Thao Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đưa về trụ sở UBND xã Pù Nhi để tiếp tục làm việc.

Về nguồn gốc số ma túy Thao Văn N khai nhận: Khoảng 1 tháng trước khi bị bắt, N không nhớ rõ ngày nào, N đi lên nương ở khu vực giáp biên với bản Piềng Khay (Lào) thì gặp một người đàn ông lạ mặt, qua nói chuyện thì N đưa cho người này con dao đã rèn sẵn, sau đó N đưa tiếp cho người đàn ông này 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) mục đích vừa mua và xin ma túy thì người này đồng ý, sau đó người đàn ông đưa cho N 01 (một) cục heroine, 01 (một) viên hồng phiến màu xanh và 01 (một) mảnh giấy bên trong có chứa nhựa thuốc phiện. Mua ma túy xong N cất giấu trong người rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà N chia nhỏ số heroine thành nhiều cục nhỏ rồi bỏ vào 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy; 01 (một) viên hồng phiến màu xanh và nhựa thuốc phiện N bỏ vào trong 01 (một) hộp kim loại hình tròn cất ở giường ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ 30 ngày 21/7/2022 khi N đang chuẩn bị lấy ma túy ra sử dụng thì lực lượng chức năng vào nhà kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nói trên

Tại bản bản kết luận giám định số: 2516/KL-KTHS, ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

- Các cục màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,096g (không phải không chín sáu gam) loại Heroine.

- 01 (một) viên nén màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,092g (Không phải không chín hai gam) loại: Methamphetamine.

- Chất dẻo màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng 1,301g (Một phẩy ba không một gam)

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroin, Methamphetamine và nhựa thuốc phiện là 4,020%

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-ML ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **22** đến **24** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí HSST cho Bị cáo được.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử mức án đối với bị cáo từ 20 đến 22 tháng là phù hợp, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ 0,096g (không phẩy không chín sáu gam) loại Heroine, 0,092g (Không phẩy không chín hai gam) loại: Methamphetamine và 1,301g (Một phẩy ba không một gam). Do các chất ma túy bị cáo tàng trữ nằm ở các điểm khác nhau của điều 249 BLHS, nên cần phải quy đổi ra tỷ lệ phần trăm. Cụ thể:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Heroin và Methamphetamine ($0,096g + 0,092g = 0,188g$) so với mức tối thiểu được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 3,76% ($0,188\text{gam}$ so với 5gam).

+ Tỷ lệ phần trăm khối lượng của nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 0,260% ($1,301\text{gam}$ so với 500gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroin, Methamphetamine và nhựa thuốc phiện là 4,020%

Với tính chất vụ án, hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện chỉ sử dụng cho bản thân không có mục đích gì khác; vì vậy, cần

áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

5. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét bị cáo làm nương rẫy, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã Pù Nhi, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống điều tự chế làm bằng ống nhựa và gỗ đã qua sử dụng và 01 hộp kim loại hình trụ tròn, đã qua sử dụng, đây là dụng cụ, công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Xét về án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc H'Mông), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[9]. Các nhận định khác: Bị cáo khai, người đàn ông lạ mặt không rõ họ tên tuổi, địa chỉ bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Thao Văn N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Thao Văn N **22** (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/7/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Thao Văn N, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Huy K, Trần Thị Thúy H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống điều làm bằng ống nhựa và gỗ đã qua sử dụng và 01 hộp kim loại hình trụ tròn, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 44/QĐ-VKS-ML ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 55/NK-2022 ngày 18/8/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

